

Số: 304/2020/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 582/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Đ**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Đ và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ và anh Trần Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 16/01/2015. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0006611, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Jét).

THẨM PHÁN

Trần Hiến Cương